

Số: 109/2026/QĐST-DS

Tây Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 577/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng P**, sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú: 460 **ấp X, xã R, tỉnh Tây Ninh**.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh**.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông **Trần Văn V** có nghĩa vụ hoàn trả cho bà **Lê Thị Hồng P** số tiền nợ gốc 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) và nợ lãi 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 790.000.000đ (bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong, trường hợp ông **Trần Văn V** chậm trả thì ông **V** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông **Trần Văn V** phải chịu 17.800.000đ (mười bảy triệu, tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tuyền